

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2021/DS-PT

Ngày 04-11-2021

V/v tranh chấp về thừa kế tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Minh Phương

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Hạnh

Bà Bùi Thị Thuý Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 tháng 9 và ngày 04 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 44/2020/TLPT-DS ngày 03 tháng 8 năm 2021 tranh chấp về thừa kế tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2021/DS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận A, thành phố Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 360/2021/QĐ-PT ngày 31 tháng 8 năm 2021; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 394/2021/QĐ-PT ngày 23 tháng 9 năm 2021 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 2239/TB-TA ngày 22 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đào Thị Mai B, sinh năm 1978; nơi cư trú: Số nhà 6 ngõ 1, phố C, phường D, quận A, thành phố Hải Phòng; có mặt;

- Bị đơn: Anh Đào Mạnh E, sinh năm 1967; nơi cư trú: Số nhà 2 ngõ 1, phố C, phường D, quận A, thành phố Hải Phòng; có mặt;

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc G, sinh năm 1999; nơi cư trú: Số 39/800 H, phường I, quận K, thành phố Hải Phòng; (theo Giấy ủy quyền ngày 31/7/2021); có mặt tại phiên tòa ngày 23/9/2021; phiên tòa ngày 04/11/2021 ông E từ chối ủy quyền cho người đại diện);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Viết L – Luật sư Công ty Luật TNHH M thuộc Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên toà ngày 23/9/2021; vắng mặt tại phiên toà ngày 04/11/2021 (có gửi bài phát biểu);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Đào Thị Thanh N, sinh năm 1969; nơi cư trú: Số nhà 6/2/159 đường O, phường P, quận K, thành phố Hải Phòng; có mặt;

Người làm chứng:

1. Ông Phạm Văn Q, sinh năm 1960; nơi cư trú: Số 48/261 đường R, phường S, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên toà ngày 23/9/2021; có mặt tại phiên toà ngày 04/11/2021;

2. Chị Trần Thị Minh T, sinh năm 1995; nơi cư trú: Số 43, Tổ 7, Tổ dân phố C7, phường U, quận V, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

3. Chị Vũ Diệu X, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ dân phố Y, phường A', quận B', thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

- Người kháng cáo: Ông Đào Mạnh E là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nhận ngày 19/7/2019; Bản tự khai ngày 13/12/2019 và quá trình giải quyết vụ án tại tòa án cấp sơ thẩm, nguyên đơn chị Đào Thị Mai B trình bày:

Bố mẹ đẻ của chị B là ông Đào Trọng C' (chết ngày 21/02/2019) và bà Đặng Thị D' (chết năm 2006) sinh được 04 người con là: Anh Đào Mạnh E (tên gọi khác Đào Mạnh E'), chị Đào Thị Thanh N, anh Đào Trọng G' (đã chết năm 2003, không có vợ con) và chị Đào Thị Mai B. Khi còn sống ông C' và bà D' tạo dựng được khối tài sản chung là ngôi nhà cấp 4 được xây dựng trên diện tích đất ở đô thị 126,0m², tại thửa đất số 513, tờ bản đồ số 11; địa chỉ: số 02, ngõ 01 đường C, phường D, quận A, thành phố Hải Phòng (viết tắt là thửa đất số 513, tờ bản đồ số 11). Thửa đất này Ủy ban nhân dân quận A đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên người sử dụng đất là ông Đào Trọng C' (là người đại diện cho các đồng thừa kế của bà Đặng Thị D'). Bà D' chết không để lại di chúc. Còn ông C' khi còn sống ngày 04/6/2018 đã lập di chúc bằng văn bản định đoạt phần tài sản thuộc quyền sở hữu của ông C' và phần tài sản ông C' được hưởng thừa kế của bà D' cho chị B. Hiện tại nhà và đất vẫn do anh E quản lý, sử dụng. Sau khi ông C' chết, chị B đã nhiều lần yêu cầu anh E phải thực hiện theo nội dung di chúc của ông C' nhưng anh E không đồng ý. Vì vậy, chị B làm đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án phân chia di sản thừa kế của ông C', bà D' là nhà và đất tại thửa đất số 513, tờ bản đồ số 11 và phân chia cho chị B được hưởng được quyền sử dụng thửa đất và

căn nhà trên đất. Chị B có trách nhiệm thanh toán bằng giá trị phần thừa kế cho anh E và chị N được hưởng theo quy định của pháp luật.

Quá trình Toà án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án, mặc dù Toà án cấp sơ thẩm đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh E nhưng anh E vắng mặt. Anh E chỉ có mặt khi Toà án mở phiên họp. Tại văn bản ngày 17 tháng 3 năm 2021 bị đơn – anh Đào Mạnh E trình bày:

Anh E xác nhận quan hệ huyết thống và di sản thừa kế ông C', bà D' để lại đúng như chị B trình bày. Anh E xác nhận đang quản lý nhà và đất tại thửa đất số 513, tờ bản đồ số 11. Anh E đồng ý với kết luận định giá tài sản là 2.500.000.000 đồng. Nay chị B khởi kiện, quan điểm của anh E không chấp nhận và đề nghị anh E được hưởng 1.000.000.000 đồng là tiền hương hỏa, anh E có trách nhiệm thờ cúng bố mẹ, gia đình, tổ tiên. Phần giá trị di sản còn lại 1.500.000.000 đồng chia đều cho 03 người con chung của ông C', bà D' là anh E, chị N và chị B. Anh E được quyền sử dụng nhà và đất tại thửa đất số 513, tờ bản đồ số 11 và có trách nhiệm hoàn trả cho chị N và chị B mỗi người số tiền là 500.000.000 đồng.

Tại bản tự khai ngày 20/12/2019 và quá trình giải quyết vụ án tại tòa án cấp sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - chị Đào Thị Thanh N trình bày:

Chị N xác nhận quan hệ huyết thống và di sản thừa kế của ông C', bà D' để lại đúng như chị B trình bày. Hiện di sản thừa kế do anh E quản lý, sử dụng. Khi còn sống, ông C' có lập di chúc cho chị B được thừa kế toàn bộ di sản thừa kế thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông C' để lại. Nay chị B khởi kiện phân chia di sản thừa kế của ông C', bà D' chị N nhất trí với đề nghị của chị B về phương án phân chia di sản thừa kế của ông C', bà D'.

Với nội dung như trên, tại Bản án Dân sự sơ thẩm số 02/2021/DS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2021, Toà án nhân dân quận A, thành phố Hải Phòng đã căn cứ vào các Điều 609, 610, 611, 612, 613, 630, 631, 632, 634, 649, 650, 651, 659, 660 của Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị B được quyền sử dụng nhà và diện tích đất 126,0m² tại thửa đất số 513, tờ bản đồ số 11. Anh E phải giao lại toàn bộ tài sản cho chị B. Chị B có nghĩa vụ hoàn trả cho anh E và chị N mỗi người phần giá trị di sản thừa kế của họ được hưởng là 319.069.100 đồng. Ghi nhận việc chi Trang tự nguyện hỗ trợ cho anh E số tiền 100.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí; lãi suất chậm thi hành án và tuyên quyền kháng cáo đối với các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21 tháng 6 năm 2021, bị đơn – anh Đào Mạnh E kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm đề nghị hủy bản án sơ thẩm với lý do: Di chúc của ông C' lập có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Cụ thể: Tại thời điểm lập di chúc ông C' đang điều trị tại Khoa hồi sức cấp cứu Bệnh viện H', nhưng Toà án cấp sơ thẩm không đi xác minh ông C' có đủ minh mẫn, tỉnh táo không. Ông C' là người có trình

độ kỹ sư nhưng tại bản di chúc lại chỉ có điểm chỉ mà không có chữ ký của ông C'. Như vậy, người lập di chúc và những người làm chứng đã cố tình lẩn tay của ông C' khi ông C' đã bất tỉnh; di chúc không có sự chứng kiến của y, bác sỹ điều trị.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn – chị Đào Thị Mai B trình bày: Chị B giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung lời trình bày. Chị B nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản sơ thẩm. Trong trường hợp anh E hợp tác, tự nguyện giao nhà và đất cho chị B thì chị B đồng ý hoàn trả cho anh E số tiền là 600.000.000 đồng.

Bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo và nội dung lời trình bày tại cấp sơ thẩm. Bị đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn thống nhất quan điểm: Di chúc của ông C' chị B đã xuất trình cho Tòa án không hợp pháp, được lập vào thời điểm tình trạng sức khỏe của ông C' không đảm bảo nên đề nghị Tòa án phân chia di sản thừa kế theo quy định của pháp luật, giao cho anh E được sử dụng nhà, đất. Tại phiên tòa ngày 23/9/2021, anh E đề nghị Tòa án tạm ngừng phiên tòa để tiến hành giám định chữ ký của ông C' tại bản di chúc ngày 13/10/2017; định giá lại tài sản tranh chấp nhưng đến ngày 25/10/2021 và tại phiên tòa ngày 04/11/2021 anh E xin rút lại các đề nghị này. Anh E không đồng ý với đề xuất của chị B về việc bàn giao nhà, đất cho chị B và nhận từ chị B số tiền 600.000.000 đồng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đối với kháng cáo của bị đơn: Kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ; bản di chúc của ông C' được lập đã đáp ứng các điều kiện quy định của pháp luật nên là di chúc hợp pháp. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông E, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp về thừa kế tài sản. Do vụ án có kháng cáo nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng - quy định tại khoản 5 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thời hiệu khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế: Bà Đặng Thị D' chết năm 2006; ông Đào Trọng C' chết ngày 21/02/2019 nên còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 623 của Bộ luật Dân sự.

- Xét kháng cáo của bị đơn – anh Đào Mạnh E:

[3.1] Về quan hệ thừa kế: Ông Đào Trọng C' và bà Đặng Thị D' có quan hệ là vợ chồng. Ông C' và bà D' sinh được 04 người con là gồm: Anh Đào Mạnh E (tên gọi khác Đào Mạnh E'), chị Đào Thị Thanh N, anh Đào Trọng G' (đã chết năm 2003) và chị Đào Thị Mai B. Các đương sự đều xác nhận, bà D' chết không để lại di chúc.

[3.2] Bố mẹ của bà D' là cụ Đặng Quý I' và cụ Phạm Thị K' đều đã chết. Bà D' còn có mẹ nuôi là cụ Phạm Thị L'. Cụ L' đã chết năm 1996.

[4] Qua lời khai của các đương sự; biên bản xác minh và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ xác định được, quá trình chung sống ông C', bà D' tạo dựng được khối tài sản chung là:

[4.1] Thửa đất số 513, tờ bản đồ số 11; địa chỉ: Số 02, ngõ 01 đường C, phường D, quận A, thành phố Hải Phòng đã được Ủy ban nhân dân quận A, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên chủ sử dụng là ông Đào Trọng C' (là người đại diện cho các đồng thừa kế của bà Đặng Thị D'). Như vậy thửa đất số 513, tờ bản đồ số 11 và ngôi nhà cấp 4 trên thửa đất là tài sản chung của ông C' và bà D'.

[4.2] Chị B nộp bản di chúc của ông Đào Trọng C'. Bản di chúc này được lập vào ngày 04/6/2018, tại Bệnh viện H'. Nội dung di chúc: Ông C' và bà D' là đồng chủ sử dụng đối với diện tích đất 126,0m², tại thửa đất số 513, tờ bản đồ số 11. Ngày 01/8/2013, Ủy ban nhân dân quận A, thành phố Hải Phòng đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên chủ sử dụng ông Đào Trọng C' (là người đại diện cho các đồng thừa kế của bà Đặng Thị D'); trên thửa đất có nhà cấp 4 đã cũ. Năm 2006, bà D' chết, không để lại di chúc nên ông C' là người tiếp tục quản lý nhà, đất. Diện tích đất 63,0m² và ½ giá trị căn nhà là di sản thừa kế của bà D' để lại sẽ được chia đều cho các đồng thừa kế của bà D', bao gồm ông C' và 03 con chung là anh E, chị N và chị B. Phần diện tích đất 63,0m² và ½ giá trị căn nhà là tài sản của ông C'. Sau khi ông C' qua đời, ông C' đồng ý để lại cho chị B phần diện tích đất, nhà thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông C' và phần di sản thừa kế ông C' được hưởng của bà D'. Chị B có trách nhiệm lo trang trải công nợ và lo việc hậu sự cho ông C'.

[4.3] Bản di chúc này được lập khi ông C' đang nằm điều trị bệnh tại Bệnh viện H'. Bản di chúc này có chữ ký của hai người làm chứng là chị Vũ Diệu X và chị Trần Thị Minh T đều là nhân viên của Công ty Luật TNHH Một thành viên M'. Ông

Đào Trọng C' điếm chỉ. Ông Phạm Văn Q là Luật sư và là Phó Giám đốc Công ty Luật TNHH Một thành viên M' là người lập di chúc giúp cho ông Đào Trọng C'.

[5.1] Lời trình bày của ông Phạm Văn Q: Thời điểm ông Q lập di chúc giúp thì ông C' minh mẫn, tỉnh táo, tiếp xúc tốt và nhận biết được sự việc. Ông Q đã đọc trực tiếp nội dung bản di chúc cho ông C' nghe, có sự chứng kiến của hai người làm chứng là chị B, chị X, con gái ông C' là chị B. Sau khi đọc xong thì ông C' gật đầu và đưa tay ra để lăn tay điếm chỉ vào từng trang của di chúc. Do tay phải của ông C' yếu nên đã nhờ ông Q nâng tay lên giúp để điếm chỉ. Cũng vì lý do này nên ông C' không ký được vào di chúc. Ông Q không quen biết các đương sự, do trước đó chị B có đưa ông C' đến Văn phòng luật sư hỏi thủ tục để lập di chúc thì ông Q mới biết ông C'.

[5.2] Lời trình bày của hai người làm chứng – chị Vũ Diệu X và chị Trần Thị Minh T: Chị X và chị B đều là nhân viên làm việc tại Công ty Luật TNHH Một thành viên M'. Chiều ngày 04/6/2018, chị X và chị B được Luật sư Q gọi điện mời đến Bệnh viện H' để chứng kiến việc ông C' lập di chúc. Chiều hôm đó có mặt Luật sư Q, chị B con gái của ông C', chị Vũ Diệu X và chị Trần Thị Minh T. Tại thời điểm này, ông C' minh mẫn, tỉnh táo. Luật sư Q đọc bản di chúc cho ông C' và những người có mặt nghe. Nội dung của di chúc đúng như lời trình bày của chị B. Sau khi đọc xong thì ông Q có hỏi ông C' có nghe rõ nội dung của di chúc không thì ông C' gật đầu, nói nhỏ rồi sau đó cười nhẹ và tự lăn tay điếm chỉ vào từng trang của di chúc. Do một bên cánh tay của ông C' bị yếu nên ông C' đã nhờ luật sư nâng tay lên để điếm chỉ. Sau khi ông C' điếm chỉ xong thì chị X và chị B ký xác nhận vào từng trang và ký ghi rõ họ tên ở trang cuối của di chúc. Việc chị X và chị B làm chứng không nhận bất kỳ thù lao gì.

[6] Theo hồ sơ bệnh án của ông C' (lập ngày 15/4/2018) do người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh E nộp (được sao tại Bệnh viện H') thì: Bệnh chính của ông Đào Trọng C' là suy hô hấp do viêm phổi; bệnh kèm theo: Xuất huyết não cũ đã mở khí quản. Tóm tắt bệnh án: Bệnh nhân nam 78 tuổi vào viện vì lơ mơ, tím tái, thở gắng sức. Tiền sử: Chấn thương sọ não cũ, đã mở khí quản Hướng điều trị: Thở máy, kháng sinh.

[7] Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá: Giá đất 20.000.000 đồng/m²: 126,0m² x 20.000.000 đồng = 2.520.000.000 đồng. Giá trị tài sản trên đất (nhà 01 tầng mái tôn froximang, nhà vệ sinh, mái tôn, cổng sắt, tường bao): 32.552.800 đồng. Tổng cộng: 2.552.552.800 đồng.

[8.1] Từ những nội dung nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Ông Đào Trọng C' (chết ngày 21/02/2019) và bà Đặng Thị D' (chết năm 2006) sinh được 04 người con là gồm: Anh Đào Mạnh E (tên gọi khác Đào Mạnh E'), chị Đào

Thị Thanh N, anh Đào Trọng G' (đã chết năm 2003) và chị Đào Thị Mai B. Bà D' chết không để lại di chúc.

[8.2] Nguyên đơn – chị B xuất trình bản Di chúc – người lập là ông Đào Trọng C'. Bản Di chúc này được lập tại Bệnh viện H' ngày 04/6/2018. Thời điểm lập di chúc là vào tháng 6 năm 2018. Tại thời điểm này, ông C' đang điều trị tại Bệnh viện H'. Ông C' chỉ điểm chỉ, không ký được vì lý do sức khỏe. Bản di chúc do Luật sư Phạm Văn Q làm việc tại Công ty Luật TNHH Một thành viên M' lập giúp ông C', có hai người chứng kiến đều là nhân viên của Công ty Luật TNHH Một thành viên M'. Theo hồ sơ bệnh án của ông C' do Bệnh viện H' lập ngày 15/4/2018 thì ông C' suy hô hấp do viêm phổi; bệnh kèm theo: Xuất huyết não cũ đã mở khí quản. Theo lời trình bày của những người làm chứng thì vì lý do sức khỏe nên ông C' không thể ký và cũng không thể nói được tuy nhiên tinh thần của ông C' vẫn minh mẫn. Kể từ thời điểm lập di chúc ngày 04/6/2018, khoảng 8 tháng sau thì ông C' mới chết (ngày 21/02/2019). Tại phiên tòa, Luật sư Q đã cam kết trước khi lập bản di chúc ông C' đã đến Văn phòng luật sư đề nghị lập hộ bản di chúc nên Văn phòng đã hiểu được ý định của ông C'. Tuy nhiên, khi chưa hoàn tất thủ tục thì ông C' đã nhập viện, do vậy mới có việc lập di chúc tại bệnh viện. Ông Q xác nhận không có quan hệ gì với các đương sự, việc ông Q giúp ông C' ghi lại việc định đoạt tài sản là đúng ý chí của ông C'. Ông Q cũng cam kết việc giúp ông C' lập di chúc là hoàn toàn khách quan. Trước đó vào khoảng tháng 6 năm 2017 thì ông Q cũng được ông C' uỷ quyền miệng đến nộp Đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận A đề nghị chia di sản thừa kế của bà D', ông C' được quyền sử dụng nhà, đất và sẽ có trách nhiệm trả tiền cho các đồng thừa kế khác.

[8.3] Ngoài bản Di chúc này thì nguyên đơn còn nộp bản chính di chúc lập ngày 13/10/2017 có chữ ký và điểm chỉ tên ông Đào Trọng C'. Bản di chúc này có nội dung định đoạt về di sản thừa kế của ông C' để lại cho chị B giống như nội dung của bản Di chúc lập ngày 04/6/2018. Chị B và chị N đều xác nhận cả hai bản di chúc đều đúng chữ ký và điểm chỉ của ông C'. Chỉ có anh E là không thừa nhận nên tại phiên tòa ngày 23/9/2021, anh E đề nghị giám định chữ ký của ông C', sau đó anh E lại có đơn xin rút lại việc giám định này. Trước đó Ủy ban nhân dân phường D cũng xác nhận ngày 11/12/2017, có nhận được một đơn thư mang tên ông Đào Trọng C' tại địa chỉ số 2/1 C, phường D. Đơn kiến nghị đề ngày 08/12/2017 gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường D và Công an phường D đề nghị các cơ quan này đình chỉ việc anh E sửa chữa ngôi nhà và ông C' mong muốn được chuyển nhượng ngôi nhà. Như vậy, với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng có cơ sở để xác định Di chúc ngày 13/10/2017; ngày 04/6/2018 là đúng ý chí của ông C', đủ các điều kiện quy định tại Điều 630 của Bộ luật Dân sự nên là di chúc hợp pháp. Do vậy, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị B, về việc phân chia di sản thừa kế theo di chúc của ông C'. Phần di sản thừa kế của bà

D' không có di chúc nên được chia theo quy định của pháp luật. Cụ thể: Tại thời điểm mở thừa kế lần 1 năm 2006 (bà D' chết): Giá trị khối di sản thừa kế: $2.552.552.800 \text{ đồng} : 2 = 1.276.276.400 \text{ đồng}$ (là phần di sản của bà D') : $4 = 319.069.100 \text{ đồng}$. Phần di sản thừa kế do ông C' để lại là: $1.276.276.400 \text{ đồng} + 319.069.100 \text{ đồng} = 1.595.345.500 \text{ đồng}$. Như vậy: Chị B được hưởng phần di sản thừa kế do ông C', bà D' để lại là: $1.595.345.500 \text{ đồng} + 319.069.100 \text{ đồng} = 1.914.414.600 \text{ đồng}$. Chị N và anh E mỗi người được hưởng phần di sản thừa kế do bà D' để lại là: $319.069.100 \text{ đồng}$. Do chị B được hưởng phần lớn giá trị di sản thừa kế nên giao cho chị B được sử dụng nhà và đất, chị B phải có nghĩa vụ thanh toán cho anh E và chị N giá trị phần di sản thừa kế họ được hưởng của bà D' như đã nêu trên - các Điều 609, 612, 613, 630, 631, 633, 649, Điều 650, Điều 651 của Bộ luật Dân sự; Điều 167 của Luật Đất đai.

[8.4] Tại phiên toà, chị B, chị N, anh E đều xác nhận ông C' có thời gian dài điều trị tại bệnh viện nhưng chủ yếu chỉ có chị B và chị N thay nhau chăm sóc ông C'. Chị B là người chủ yếu lo các chi phí trong thời gian ông C' điều trị. Anh E có sửa chữa ngôi nhà của ông C', bà D' nhưng anh E không hợp tác trong việc định giá nên chị B đồng ý hỗ trợ trả thêm cho anh E 100.000.000 đồng. Tại phiên toà phúc thẩm anh E cũng không xác định được số tiền đã bỏ ra sửa chữa ngôi nhà cụ thể như thế nào và cũng không đề nghị định giá lại tài sản tranh chấp. Xét thấy việc chị B tự nguyện hỗ trợ thêm cho anh E cũng là hợp tình, hợp lý nên cần ghi nhận sự tự nguyện này. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của anh E nên cần giữ nguyên bản án sơ thẩm - khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

[9.1] Nguyên đơn – chị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 18.000.000 đồng tại Biên lai thu Tạm ứng án phí số 0008494 ngày 12/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận A, thành phố Hải Phòng – khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[9.2] Bị đơn- anh E, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – chị N đều phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật - Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Về án phí dân sự phúc thẩm:

[10] Do kháng cáo của bị đơn – anh E không được chấp nhận nên anh E phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền

tạm ứng án phí số 0010266 ngày 01/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận A, thành phố Hải Phòng - khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các Điều 609, 612, 613, 630, 631, 633, 649, Điều 650, Điều 651 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 167 của Luật Đất đai;

Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 27, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – chị Đào Thị Mai B:

1. Chị Đào Thị Mai B được quyền sử dụng diện tích đất 126,0m² và tài sản trên diện tích đất 126,0m² tại thửa số 513, tờ bản đồ số 11; địa chỉ: Số 02 ngõ 01, đường C, phường D, quận A, thành phố Hải Phòng (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 415802, số vào sổ cấp GCN: CH 00065 của Ủy ban nhân dân quận A, thành phố Hải Phòng cấp ngày 01/8/2013 cho người sử dụng đất ông Đào Trọng C' – là người đại diện cho các đồng thừa kế của bà Đặng Thị D').

2. Chị Đào Thị Mai B có nghĩa vụ thanh toán cho anh Đào Mạnh E và chị Đào Thị Thanh N mỗi người số tiền là: 319.069.100 đồng (Ba trăm mười chín triệu không trăm sáu mươi chín nghìn một trăm đồng).

Kể từ ngày anh Đào Mạnh E và chị Đào Thị Thanh N có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng chị Đào Thị Mai B còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Anh Đào Mạnh E có nghĩa vụ bàn giao diện tích đất 126,0m² và tài sản trên diện tích đất 126,0m² tại thửa số 513, tờ bản đồ số 11; địa chỉ: Số 02 ngõ 01, đường C, phường D, quận A, thành phố Hải Phòng cho chị Đào Thị Mai B.

4. Chị Đào Thị Mai B có trách nhiệm đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

5. Ghi nhận việc chị Đào Thị Mai B tự nguyện hỗ trợ cho anh Đào Mạnh E số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

6. Về án phí dân sự sơ thẩm:

6.1. Chị Đào Thị Mai B phải nộp 59.860.365 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 18.000.000 đồng theo tại Biên lai thu Tạm ứng án phí số 0008494 ngày 12/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận A, thành phố Hải Phòng. Chị Đào Thị Mai B còn phải nộp 41.860.365 đồng (Bốn mươi một triệu tám trăm sáu mươi nghìn ba trăm sáu mươi lăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6.2. Anh Đào Mạnh E và chị Đào Thị Thanh N mỗi người phải nộp 15.953.455 đồng (Mười lăm triệu chín trăm năm mươi ba nghìn bốn trăm năm mươi lăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Đào Mạnh E phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010266 ngày 01/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận A, thành phố Hải Phòng. Anh Đào Mạnh E đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (để thi hành);
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND quận A;
- Chi cục THADS Hồng Bàng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Phương